

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 với những nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2019

1. Thuận lợi:

- Năm 2019 là năm Việt Nam đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực, đạt tương đối đồng bộ các mục tiêu tổng quát đã được Quốc hội đề ra; là năm thứ 2 liên tiếp đạt và vượt toàn bộ 12/12 chỉ tiêu Quốc hội giao. GDP đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%, đóng góp 50,4% vào mức tăng chung. Chính sách tiền tệ được điều hành hiệu quả, giữ ổn định thị trường ngoại tệ, tỷ giá; dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng mạnh.

- Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2019 đạt 2.047 nghìn tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2018 và bằng 33,9% GDP.

- Thị trường xi măng nội địa tiếp tục tăng trưởng, tổng sản lượng xi măng, clinker tiêu thụ năm 2019 khoảng 98 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2018. Trong đó, xi măng tiêu thụ nội địa khoảng 67 triệu tấn, tăng 1%, xuất khẩu sản phẩm xi măng và clinker khoảng 31 - 32 triệu tấn, tương đương năm trước, giá trị xuất khẩu ước đạt 1,27 tỉ USD.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam trong công tác sản xuất, kinh doanh và sự quan tâm, ủng hộ của các cấp chính quyền.

2. Khó khăn:

- Giá nguyên, nhiên vật liệu năm 2019 có xu hướng tăng, đặc biệt chi phí năng lượng tăng gây ra khó khăn cho ngành xi măng, cụ thể: Giá điện tăng thêm 8,36% kể từ ngày 20/3/2019, theo đó giá điện bình quân đã tăng từ 1.720 đồng lên 1.850 đồng/KWh (chưa gồm VAT). Giá điện tăng tác động mạnh đến chi phí năng lượng trong giá thành sản phẩm của clinker và xi măng.

- Bộ Công thương và Thương mại Philippines (DTI) áp dụng biện pháp tự vệ trong 3 năm tới với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam. Biện pháp này đã có hiệu lực từ ngày 18/9/2019. Điều này sẽ làm ảnh hưởng giảm sản lượng và giảm hiệu quả khi xuất khẩu xi măng sang Philippines.

- Thị trường xi măng trong nước vẫn trong tình trạng “cung” vượt quá “cầu” nên cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt. Nguồn cung tại miền Trung gia tăng khi

dây chuyền 3 xi măng Thành Thắng (Hà Nam) và xi măng Nam Đông (Thừa Thiên Huế) ra mắt sản phẩm mới trên thị trường. Các Nhà máy có công suất lớn như: Thành Thắng, Xuân Thành, Long Sơn, Hạ Long, SCG đã và đang đầu tư kho vận, trạm phân phối để mở rộng thị trường Miền Trung - Tây nguyên.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2018 | Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 | Thực hiện 2019 | % TH 2019/ KH 2019 | % TH 2019/ TH 2018 |
|----------|----------------------------|------------|--------------------|--------------------------|----------------|--------------------|--------------------|
| A | SẢN XUẤT | | | | | | |
| 1 | Clinker | Tấn | 1.400.096 | 1.400.000 | 1.431.803 | 102% | 102% |
| 2 | Xi măng (bao gồm gia công) | Tấn | 1.884.328 | 1.980.000 | 1.550.200 | 78% | 82% |
| B | TIÊU THỤ | | | | | | |
| 1 | Tổng SLTT | Tấn | 2.000.955 | 2.020.000 | 1.905.148 | 94% | 95% |
| | <i>Clinker</i> | Tấn | 135.484 | 40.000 | 366.686 | 917% | 271% |
| | <i>Xi măng</i> | Tấn | 1.865.471 | 1.980.000 | 1.538.463 | 78% | 82% |
| C | CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH | | | | | | |
| 1 | Doanh thu thuần | Triệu đồng | 1.734.376 | 1.877.783 | 1.652.709 | 88% | 95% |
| 2 | Lợi nhuận Trước thuế TNDN | Triệu đồng | 23.192 | 38.009 | 24.637 | 65% | 106% |

2. Đánh giá chung các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

2.1. Đánh giá công tác sản xuất clinker - xi măng

Sản lượng Clinker thực hiện năm 2019 là 1.431.803 tấn, bằng 102% sản lượng thực hiện năm 2018 và tăng 02% so với nghị quyết ĐHCĐ năm 2019. Đối với sản lượng xi măng sản xuất trong năm 2019 đạt 1.884.328 tấn bằng 82% so với năm 2018 và giảm 22% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019. Với những kết quả trên, Công ty đánh giá những mặt đã làm được và chưa làm được cụ thể như sau:

2.1.1. Những nội dung đã làm được:

Trong năm 2019, đối với công tác sản xuất, Công ty đã thực hiện tốt những nội dung chính, cơ bản như sau:

+ Duy trì lò nung hoạt động dài ngày, năng suất cao (thời gian chạy lò đạt 336 ngày với năng suất bình quân đạt 4251 tấn/ ngày, tăng 3% so với năm 2018 (năm 2018 năng suất bình quân đạt 4.126 tấn/ngày).

+ Chất lượng clinker, xi măng sản xuất đạt yêu cầu (hoạt tính clinker >55 N/mm², 100% sản lượng xi măng xuất xưởng đạt chất lượng).

+ Công ty đã chủ động trong công tác điều hành sản xuất hàng ngày, xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn sát thực tế, tổ chức chỉ đạo, giám sát công tác sửa chữa đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ.

+ Trong đợt sửa chữa tháng 5/2019, Công ty đã thực hiện được nhiều nội dung quan trọng như: sửa chữa, phục hồi lại cyclone C1 đúng như kích thước nguyên bản của LVT đã cải tạo năm 2016; cải tạo ống lồng cyclone C5,C3 theo đúng kích thước yêu cầu của FCB; thay thế làm mới ống trút liệu đáy cyclone C4,C5 bằng vật liệu chống bám dính.

+ Công ty đã hoàn thiện báo cáo phương án sửa chữa và xử lý nút thắt công nghệ chuẩn bị triển khai thực hiện trong năm 2020 nhằm nâng cao năng suất, cải thiện hiệu suất lò nung.

+ Đầu tư lắp đặt 2 trạm cân điện tử tại Mỏ đá vôi Hoàng Mai B và Mỏ đá sét Quỳnh Vinh, việc xác định sản lượng đá vôi và đá sét đã được thực hiện qua hệ thống cân.

+ Hoàn thành xong việc gia công lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống tiếp nhận xỉ lò cao, nhà kho chứa xỉ.

+ Hệ thống quan trắc khí thải online đã được triển khai thực hiện lắp đặt, chạy thử và hoàn thiện và đã được kết nối tới Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Nghệ An, các chỉ số quan trắc tự động về môi trường luôn được kiểm soát và đạt yêu cầu.

+ Hoàn thiện cải tạo, chuyển đổi hệ thống lọc bụi tĩnh điện công đoạn nghiền xi măng, chuyển sang hệ thống lọc bụi túi; sau khi cải tạo, chuyển đổi, bụi phát thải tại công đoạn nghiền xi măng giảm từ 80 mg/m³ khí xuống chỉ còn dưới 30 mg/m³ khí, đảm bảo các yêu cầu khắt khe về môi trường.

+ Hoàn thiện các hạng mục cho công tác phân loại, xử lý và đốt rác thải cho nhà máy. Năm 2019, thực hiện chủ trương đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ thạch cao và các sản phẩm phế thải công nghiệp khác của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất... với mục tiêu bảo vệ môi trường, giảm sử dụng tài nguyên khoáng sản, Công ty đã triển khai thử nghiệm và đưa vào sản xuất xi măng có hiệu quả các loại tro, xỉ từ các nhà máy gang thép, nhiệt điện và hiện nay công ty đang tiến hành chạy thử nghiệm bùn thải lấy từ Nhà máy gang thép để thay thế một phần đá sét trong sản xuất bột liệu.

2.2.2. Những khó khăn, tồn tại:

Bên cạnh những nội dung Công ty đã thực hiện tốt trong lĩnh vực sản xuất năm 2019 vẫn còn những khó khăn, tồn tại cần sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu của Công ty để thực hiện tốt trong năm 2020 cụ thể như sau:

+ Chưa giải quyết triệt để được các nút thắt công nghệ trong dây chuyền như: khả năng cháy của calciner, hiệu suất lắng của tháp trao đổi nhiệt, hiệu suất làm nguội của cooler...

+ Năng suất của máy nghiền xi măng và máy đóng bao mặc dầu đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng như kỳ vọng và có những thời điểm chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu xuất hàng tiêu thụ.

+ Hàm lượng vật liệu sét cứng tại Mỏ sét Quỳnh Vinh chiếm trên 60% gây khó khăn trong việc khai thác và ảnh hưởng nhiều đến chất lượng phối liệu.

+ Tiêu hao than cho sản xuất clinker thực hiện trong năm 2019 đã giảm so với những năm trước, tuy nhiên chưa đạt được mục tiêu, nguyên nhân chính là Công ty chưa giải quyết được các nút thắt công nghệ trong dây chuyền sản xuất.

2.2. Tình hình tiêu thụ sản phẩm xi măng – clinker năm 2019

2.2.1. Kết quả tiêu thụ clinker - xi măng

Năm 2019, tình hình thị trường xi măng vẫn trong tình trạng cạnh tranh vượt cầu- cạnh tranh khốc liệt. Tuy nhiên, Công ty đã nỗ lực để thúc đẩy tiêu thụ, gia tăng sản lượng, tuy nhiên tổng sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 1.905.148 tấn, bằng 94% kế hoạch và bằng 95% so với năm 2018.

2.2.2. Đánh giá công tác tiêu thụ sản phẩm xi măng, clinker

❖ *Những việc đã làm được trong công tác tiêu thụ:*

- *Trong công tác tương tác giữa khối sản xuất – tiêu thụ:* đã có sự phối hợp tốt trong điều hành sản xuất, cân đối tồn kho nhằm gia tăng sản lượng clinker tiêu thụ theo từng thời điểm, thực hiện gia công đáp ứng nguồn hàng cho khách hàng tại địa bàn xa nhà máy.

- *Trong công tác quản lý địa bàn tiêu thụ:*

+ Vicem Hoàng Mai đã cơ bản tái cơ cấu thị trường, quy hoạch lại hệ thống cửa hàng VLXD tại các địa bàn tiêu thụ, đặc biệt tại địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh (là địa bàn có hệ thống cửa hàng VLXD lớn và có sự ảnh hưởng lớn bởi các cửa hàng VLXD kiêm nhà xe). Hệ thống nhà phân phối được phân chia địa bàn, hệ thống cửa hàng tương đối rõ ràng, làm cơ sở để kiểm soát tiêu thụ, chính sách bán hàng, từng bước tăng hiệu quả cho hệ thống.

+ Vicem Hoàng Mai thực hiện ổn định mặt bằng giá bán tại các địa bàn thông qua việc ban hành chính sách bán hàng và quy hoạch, cơ cấu lại hệ thống phân phối hiệu quả.

- *Trong công tác phát triển thị trường, thương hiệu và công tác khác:*

+ Khắc phục và phục hồi bất cập về hệ thống phân phối tại thị trường Vinh và các huyện phụ cận.

+ Giữ vững và gia tăng sản lượng tiêu thụ, thị phần tại các tỉnh có thị phần Vicem còn thấp như Đà Nẵng, Bình Định, Phú Yên, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Bình Thuận.

+ Gia tăng sản lượng XM bao và rời tại Hà Tĩnh, duy trì được giá bán và tăng thị phần; Gia tăng sản lượng xi măng bao tại Tỉnh Gia-Thanh Hóa, giữ vững thị phần tiêu thụ.

+ Xử lý kịp thời các khiếu nại về chất lượng sản phẩm, dịch vụ sau bán hàng.

+ Triển khai thành công chương trình đặt hàng online DMS, ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 và áp dụng chính sách bán hàng cho các cửa hàng tại Nghệ An, Hà Tĩnh.

+ Phối hợp cùng nhà phân phối thực hiện đăng ký nhãn hiệu PS Mark mới cho chủng loại xi măng C150 type 1 và C595 type 1P, mở rộng hệ thống tại Philippines (Vicem Hoàng Mai Max).

+ Sắp xếp, bố trí lại nhân viên thị trường tại địa bàn Nghệ An, bước đầu cơ cấu lại bộ máy XNTT.

+ Tham gia các chương trình an sinh xã hội, vì cộng đồng tại Nghệ An, Hà Tĩnh qua đó phát triển hình ảnh thương hiệu.

❖ *Một số yếu tố làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ trong năm 2019:*

Những yếu tố khách quan:

+ *Nguồn cung tại chỗ ở các địa bàn chính* đang ở mức rất cao: hiện nay, nguồn cung tại chỗ tại các thị trường cốt lõi, mục tiêu của Vicem Hoàng Mai như Thanh Hóa, Nghệ An đang ở mức rất cao, các dây chuyền mới có công suất lớn, tổng cộng khoảng trên 20 triệu tấn. Việc này đã gây áp lực lên năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực PCB40, PCB30 tại Nghệ An, Thanh Hóa và Hà Tĩnh.

+ *Đối với xuất khẩu xi măng:* mặc dù năm 2019, Công ty đã làm việc với các Nhà phân phối (NPP) để triển khai kế hoạch tiêu thụ, tuy nhiên sản lượng tiêu thụ xi măng xuất khẩu năm 2019 chỉ đạt 265.600 tấn, giảm gần 90.000 tấn so với kế hoạch, nguyên nhân do:

-Từ đầu năm 2019, Bộ Công nghiệp và thương mại Philippines (DTI) đã quyết định áp thuế phòng vệ tạm thời (khoảng 4 USD/tấn) để bảo vệ cũng như thúc đẩy ngành sản xuất trong nước. Đến tháng 9/2019, DTI chính thức áp thuế phòng vệ cho Vicem Hoàng Mai năm đầu tiên với mức 250 peso/tấn (112.500 đồng/tấn) khiến công tác tiêu thụ xi măng xuất khẩu ngày càng khó khăn.

-Tại Lào, hệ thống cửa hàng chuyển sang tiêu thụ xi măng được sản xuất tại chỗ do Trung Quốc đầu tư như: XM Na hìn (Bolikhāmxay), Văng Viêng, Khăm muôn (Xiengkhoang) được chính quyền tạo điều kiện. Nhà phân phối xi măng Vicem Hoàng Mai đang khó khăn thu hồi công nợ với các khách hàng tại đây.

+ *Khó khăn tại thị trường Miền Trung - Tây nguyên:*

-Công tác logistic từ Nhà máy vào khu vực Miền Trung - Tây Nguyên đối mặt với nhiều thách thức, nguồn xe vận tải vào Miền Trung ít hơn nhiều so với các năm trước nên các NPP phải chuyển hướng vận tải bằng đường biển làm hao tổn nguồn lực, thời gian điều hành, dẫn đến hiệu quả chung thấp và khó chủ động do yếu tố thời tiết.

-Yếu tố thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc thực hiện Kế hoạch tiêu thụ tại khu vực Miền Trung Tây nguyên. Đơn cử, trong 2 tháng cuối năm 2019, Công ty và các Nhà phân phối thống nhất mục tiêu là 56.000 tấn và có kế hoạch bố trí tàu, kho bãi. Thực tế nhu cầu của khách hàng tại Miền Trung cũng rất cần nhưng các tàu bị cấm biển do ảnh hưởng của trên 7 đợt gió mùa, bão số 5, 6. Vì vậy sản lượng tiêu thụ trong tháng 11, 12/2019 chỉ đạt 43.800 tấn, giảm 12.200 tấn so với Kế hoạch.

Những yếu tố nội tại:

+Tại địa bàn tại Nghệ An:

-Hầu hết các nhà phân phối, cửa hàng lớn tiêu thụ xi măng Vicem Hoàng Mai cũng đang là nhà phân phối hoặc đang tiêu thụ xi măng cạnh tranh nên nguồn lực phân tán.

-Vai trò ảnh hưởng của NPP tại một số địa bàn trọng yếu không nhiều (Nghị Lộc, Yên Thành, Hoàng Mai, Quỳnh Lưu).

- Sự phối hợp thị trường giữa các xi măng nằm ở phân khúc giá cao như Nghi Sơn, Bỉm Sơn và Hoàng Mai trong các đợt tăng giá, chính sách chiết khấu, khuyến mại chưa đồng nhất, gây biến động mặt bằng giá bán đến cửa hàng, đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của hệ thống tiêu thụ xi măng Vicem Hoàng Mai.

+ Tại Hà Tĩnh: Nhà phân phối chưa chủ động, khai thác hiệu quả hệ thống tổng kho tại các huyện để mở rộng mạng lưới cửa hàng tiêu thụ XM Vicem Hoàng Mai cho đến hết tháng 6/2019.

+ Tại Thanh Hóa: Công ty chỉ tham gia thị trường xi măng bao tại các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống, Như Thanh, Như Xuân và tham gia cấp xi măng rời vào dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 2. Bên cạnh đó, khả năng mở rộng thị trường của nhà phân phối còn ở mức thấp.

+ Tại miền Trung và miền Nam: chương trình marketing, phát triển thương hiệu còn hạn chế, đặc biệt tại các địa bàn mới. Quy mô về logistic chưa đủ mạnh, các giải pháp hỗ trợ logistic chưa đảm bảo chi phí phù hợp để gia tăng lợi nhuận cho nhà phân phối.

3/. Công tác đầu tư xây dựng.

Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2019 triển khai chậm so với tiến độ đặt ra, một trong những nguyên nhân chính là do việc thực hiện các dự án phụ thuộc nhiều đến quyết định của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Đối với Dự án xi măng Hoàng Mai 2, Công ty đang triển khai hoàn thiện FS dự án xi măng Hoàng Mai 2 và hoàn thiện các thủ tục để được phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Đối với dự án tận dụng nhiệt thừa phát điện: Công ty đã phối hợp với nhà thầu vắn CCID lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và trình cấp có thẩm quyền thỏa thuận và phê duyệt.

-Dự án thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng, xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ sét Quỳnh Vinh: Công ty đã hoàn thành việc xin gia hạn Giấy phép khai thác Mỏ sét Quỳnh Vinh với thời hạn là 8 năm. Hiện đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu thi công thăm dò và nâng cấp trữ lượng, nhà thầu chuẩn bị tiến hành thi công thăm dò theo Đề án đã được Bộ tài nguyên Môi trường phê duyệt.

- Dự án xin cấp lại Giấy phép khai thác Mỏ đá vôi Hoàng Mai B: hiện công ty đang tiếp tục làm việc với Sở TNMT và UBND tỉnh Thanh Hóa để giải trình các vấn đề theo quy hoạch khoáng sản và xử lý các vấn đề chồng chéo về quy hoạch.

4/. Công tác tổ chức, lao động và các công tác khác

Trong năm 2019, Công ty đã và đang hoàn thiện Đề án tái có cấu công ty giai đoạn 2019- 2025; đã thực hiện tổ chức lại sản xuất theo chủ trương chung của Tổng công ty, đã tiến hành rà soát lại lao động để giảm số lao động dôi dư đồng thời có chương trình hỗ trợ đối với người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2019 là 855 người, giảm 13 người so với thời điểm 01/01/2019.

- Trên cơ sở tổ chức lại bộ máy, sắp xếp lại lao động, công ty đang tiến hành rà soát lại để sửa đổi, ban hành mới quy chế tiền lương, quy chế đào tạo cho phù hợp với điều kiện, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời đảm bảo tính công bằng cho cán bộ, người lao động. Trước mắt, từ ngày 01/01/2020, Công ty đã thực hiện phương án giao quỹ lương đến các đơn vị trong công ty.

- Năm 2019, Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp ốm đau, thai sản, khám sức khỏe định kỳ, tham quan du lịch học tập kinh nghiệm, giao lưu VHVN, TDTT cho CBCNV lao động của Công ty;

- Năm 2019, Công ty thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác an toàn lao động trong sản xuất; đã tiến hành rà soát lại tất cả các quy trình, quy định về công tác an toàn. Tuy nhiên, trong năm 2019, Công ty đã để xảy ra một vụ tai nạn lao động nghiêm trọng đáng tiếc trong khu vực sản xuất.

- Trong năm 2019, công tác vệ sinh môi trường cũng được Công ty đặc biệt quan tâm; đã thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc online, thực hiện quan trắc định kỳ theo quy định; xây dựng quy trình xử lý, phân loại rác thải để đốt thay thế nhiên liệu, ký hợp đồng thuê đơn vị chuyên môn về môi trường xử lý chất thải nguy hại cho Công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020.

Căn cứ trên dự báo cung cầu xi măng, khả năng huy động thiết bị và các nguồn lực của Công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 |
|-----|--|----------|-----------|
| 1 | Sản lượng sản xuất | | |
| 1.1 | Clinker | Tấn | 1.420.000 |
| 1.2 | Xi măng (bao gồm gia công) | Tấn | 1.600.000 |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | |
| 2.1 | Clinker | Tấn | 260.000 |
| 2.2 | Xi măng | Tấn | 1.600.000 |
| 3 | Doanh thu thuần | Tr. Đồng | 1.646.759 |
| 4 | Lợi nhuận | | |
| 4.1 | Lợi nhuận trước thuế TNDN và CLTG cuối kỳ | Tr. Đồng | 26.040 |
| 4.2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. Đồng | 26.040 |
| 4.3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr. Đồng | 20.832 |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu | % | 2,2 |
| 6 | Tỷ lệ trả cổ tức | % | 0 |
| 7 | Quỹ tiền lương | Tr. Đồng | 123.018 |
| 8 | Sử dụng lao động trong năm | Người | 862 |
| 9 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 46,85 |

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.
Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Quý vị cổ đông./.

Hoàng Mai, ngày 09 tháng 3 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đình Quang Dũng